

机型规格和排量	油口	零行程 - 压力范围
BG 10-NG 14 cm³ = 10-14	= 01	16 = 至 160 bar
BG 10-NG 20 cm³ = 10-20	= 01	10 = 至 100 bar
BG 16-NG 20 cm³ = 16-20	= 01	16 = 至 160 bar
BG 16-NG 30 cm³ = 16-30	= 01	08 = 至 80 bar
BG 25-NG 30 cm³ = 25-30	= 01	16 = 至 160 bar
BG 25-NG 45 cm³ = 25-45	= 01	08 = 至 80 bar
BG 40-NG 45 cm³ = 40-45	= 37	16 = 至 160 bar
BG 40-NG 71 cm³ = 40-71	= 37	08 = 至 80 bar
BG 63-NG 71 cm³ = 63-71	= 07	16 = 至 160 bar
BG 63-NG 94 cm³ = 63-94	= 07	08 = 至 80 bar
BG 100-NG 118 cm³ = 100-118	= 07	16 = 至 160 bar
BG 100-NG 150 cm³ = 100-150	= 07	08 = 至 80 bar

PV7-1X /

R

E

M

元件系列

元件系列 10 至 19 = 1X

(10 至 19: 安装和连接尺寸不变)

转向

右旋 = R

轴端

圆柱形驱动轴带输出 = E

油口

标准款式

BG10, 16, 25:

吸油和压油口: 管螺纹 = 01

BG40:

吸油口: SAE 法兰接口

压油口: 管螺纹 = 37

BG63, 100

吸油和压油口: SAE 法兰接口 = 07

换向阀¹⁾

断电时关闭

断电时打开

控制器选项

0 = 标准

3 = 可锁

5 = 带 K 板

6 = 带 Q 板

7 = 可锁带 K 板

8 = 可锁带 Q 板

控制器类型

C = 压力控制器

D = 用于液压式压力递减调节的压力控制器

N = 流量控制器

W = 带电动式两级压力调节的压力控制器

密封材料

M = NBR (丁腈橡胶) 密封

WG =

WH =

订货举例: PV7-1X/16-20RE01MC5-16
PV7-1X/40-45RE37MD0-16